

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang
2. Bà Đào Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

HUYỀN THỊ TỔ Q, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1991 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Bưu điện văn hóa xã B; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng L; Chồng: Vũ Quốc B (Đã ly hôn). Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014 (02 con chung đang sống với Vũ Quốc B).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/4/2023 cho đến nay (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự:

1. Bưu điện huyện Bình Đại

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/02/1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 136, ấp V, xã H, huyện B, tỉnh T.

Chức vụ: Giám đốc Bưu điện huyện Bình Đại.

Bà Nguyễn Thị Y ủy quyền cho bà Nguyễn Nhị Thúy A, sinh ngày: 27/8/1983
(Có mặt)

Chức vụ: Nhân viên Bưu điện huyện Bình Đại.

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 26/9/2023.

2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, sinh ngày 13/12/1968 (Vắng mặt)

Chức vụ: Trưởng Phòng.

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Phi H, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Phi H:

Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

2. Trần Thị P, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

3. Lê Phát T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

4. Trần Thị Thủy T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

5. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

6. Trần Ngọc V, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T và Trần Ngọc V:

Phạm Thị T, sinh năm: 1952 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

7. Nguyễn Trinh Hoàng H, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

8. Võ Thị C, sinh năm: 1931 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Võ Thị C:

Phạm Thị T, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

9. Trần Thị Q, sinh năm: 1931 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Trần Thị Q:

Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

10. Võ Thị C, sinh năm: 1936 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Võ Thị C:

Võ Văn L, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

11. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị H:
 Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1993 1937 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

12. Trần Văn N, sinh năm: 1938 (Vắng mặt)
 13. Trần Thị V, sinh năm: 1940 (Vắng mặt)
 Cùng nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Thị V:
 Dương Thị Kim H, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

14. Huỳnh Thị X, sinh năm: 1942 (Vắng mặt)
Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị X:
 Hồ Thanh N, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

15. Nguyễn Thị C, sinh năm: 1942 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị C:
 Nguyễn Thị Linh P, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

16. Võ Thị C, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Võ Thị:
 Nguyễn Thị B, sinh năm: 1961 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

17. Phan Thị G, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Phan Thị G:
 Khưu Thị Kim X, sinh năm: 1959 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

18. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1938 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T:
 Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

19. Võ Thị D, sinh năm: 1930 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Võ Thị D:
 Lê Thị Phương L, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

20. Lưu Thị N, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

21. Lê Thị T, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Thị T:
 Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

22. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N:
 Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

23. Trần Thị T sinh năm: 1934 (Vắng mặt)

24. Võ Thị Sa, sinh năm: 1934 (Vắng mặt)
 Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Võ Thị S:
 Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1955 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

25. Võ Thị Ổ, sinh năm: 1934 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Võ Thị Ổ:
 Võ Ngọc T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

26. Nguyễn Thị G, sinh năm: 1935 (Vắng mặt)

27. Phạm Thị Ngọc V, sinh năm: 1934 (Vắng mặt)
 Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị G và Phạm Thị Ngọc V:
 Phạm Thị T, sinh năm: 1952 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

28. Lê Văn N, sinh năm: 1935 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Văn N:
 Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

29. Đoàn Thị Đ, sinh năm: 1936 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Đoàn Thị Đ:
 Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

30. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1935 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị V:
 Phạm Thị Thu T, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 31. Phạm Thị B, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị B:
 Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 32. Phạm Thị P, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)
 33. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)
 Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị L:
 Trần Thị X, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 34. Ngô Văn H, sinh năm: 1930 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Ngô Văn H:
 Ngô Thị Hồng P, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 35. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1929 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T:
 Trần Văn Đ, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 36. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1930 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị H:
 Trần Thị H, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 37. Lê Thị Đ, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Đ:
 Lê Thị B, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 38. Bùi Thị T, sinh năm: 1939 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Bùi Thị T:
 Trần Thị Tố N, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 39. Trần Thị B, sinh năm: 1940 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Thị B:
 Ngô Thị Hồng P, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

40. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị L:
 Trần Văn H, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

41. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị L:
 Lê Thị Thanh X, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

42. Võ Thị V, sinh năm: 1942 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Võ Thị V:
 Trương Thị Phượng L, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

43. Đặng Thị H, sinh năm: 1942 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

44. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1931 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T:
 Trần Thanh V, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

45. Lê Thị T, sinh năm: 1931 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Thị T:
 Đào Văn D, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

46. Nguyễn Thị S, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện B, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị S:
 Nguyễn Thị X, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

47. Lưu Văn C, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

48. Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

49. Cao Văn Nhờ, sinh năm: 1930 (Vắng mặt)
 Cùng nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Cao Văn N:
 Cao Văn N, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

50. Nguyễn Thị C, sinh năm: 1936 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị C:

Nguyễn Thị P, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

51. Phạm Thị L, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị L:

Nguyễn Bình Y, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

52. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1938 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T:

Nguyễn Bình Y, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

53. Lê Thị B, sinh năm: 1926 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị B:

Ngô Thị T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

54. Đỗ Văn C, sinh năm: 1930 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Văn C:

Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

55. Đặng Văn S, sinh năm: 1930 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Đặng Văn S:

Đặng Ngọc Y, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

56. Uông Thị Á, sinh năm: 1940 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

57. Đoàn Văn D, sinh năm: 1934 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Đoàn Văn D:

Trần Thị P, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

58. Lê Thị B, sinh năm: 1935 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Bon:

Lê Thị H sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

59. Trần Thị T, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Trần Thị T:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

60. Trương Thị T, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)

61. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn H:

Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

62. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1927 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T:

Nguyễn Văn Út Q, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

63. Trương Thị T, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

64. Phạm Thị D, sinh năm: 1942 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị D:

Phạm N, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

65. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1937 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N:

Phạm Hồng V, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

66. Trần Thị M, sinh năm: 1942 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Trần Thị M:

Nguyễn Văn S, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

67. Trần Thị T, sinh năm: 1939 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Trần Thị T:

Trịnh Văn C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

68. Mai Văn Đ, sinh năm: 1929 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T..

Người đại diện hợp pháp của Mai Văn Đ:

Lê Thị D, sinh năm: 1956 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

69. Huỳnh Thị A, sinh năm: 1941 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị A:
 Bùi Hữu D, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 70. Đỗ Thị H, sinh năm: 1940 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 71. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T:
 Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thuận, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.
 72. Quách Ngọc N, sinh năm: 1948 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Quách Ngọc N:
 Khưu Nhật H, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 73. Phạm Thị C, sinh năm: 1958 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã B, huyện Đ, tỉnh T..
Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị C:
 Phạm Thế V, sinh năm: 1955 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 1 Giồng Sầm, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
 74. Nguyễn Thị B, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị B:
 Nguyễn Thị Tú Anh, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 75. Cao Văn Á, sinh năm: 1954 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Cao Văn Á:
 Trần Thị P, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 76. Huỳnh Văn T, sinh năm: 1945 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Văn T:
 Phạm Thị Đ, sinh năm: 1946 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 77. Trần Thị N, sinh năm: 1949 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Thị N:
 Đặng Thị T, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 78. Lê Thị P, sinh năm: 1945 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Thị P:
 Lê Thị S, sinh năm: 1951 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 79. Trần Thị X, sinh năm: 1948 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T..
Người đại diện hợp pháp của Trần Thị X:
 Huỳnh Thị Duyên E, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 80. Đặng Thị N, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Đặng Thị N:
 Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm: 1961 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 81. Đoàn Thị Tuyết T, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Đoàn Thị Tuyết T:
 Trần Thị P, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 82. Trần Ngọc C, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Ngọc C:
 Phạm Thị T, sinh năm: 1952 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 83. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 2003 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Minh T:
 Trần Thị Thủy T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 84. Trần Nguyễn D, sinh năm: 2005 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Nguyễn D:
 Phạm Thị T, sinh năm: 1952 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 85. Trần Minh T, sinh năm: 1955 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Minh T:
 Trần Thị Thu T, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 86. Lê Minh T, sinh năm: 2004 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Minh T:

Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 87. Trần Quang N, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Trần Quang N:
 Lê Thị Phương L, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp 2 Cầu Sắt, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 88. Võ Văn Á, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Võ Văn Á:
 Trần Thị Thùy N, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 89. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T:
 Nguyễn Văn L, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 90. Huỳnh Trọng T, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Trọng T:
 Lê Thị Đ, sinh năm: 1955 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 91. Trịnh Thị Kim H, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)
 92. Võ Thị Diễm T, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)
 Cùng nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp Võ Thị Diễm T:
 Đinh Thị D, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
 93. Huỳnh Tấn H, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Tấn H:
 Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 94. Lê Ngọc H, sinh năm: 2012 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Lê Ngọc H:
 Nguyễn Trinh Hoàng H, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
 95. Mai Lê Hải B, sinh năm: 2011 (Vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Mai Lê Hải B:
 Lê Thị Thúy D, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
96. Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 2011 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hoàng L:
Phạm Thị P, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 4 Cây Trôm, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
(Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2021, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre và Bưu điện tỉnh Bến Tre ký kết phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua hệ thống bưu điện trên địa bàn tỉnh Bến Tre từ năm 2021 trở về sau.

Căn cứ vào phương án trên, ngày 02/01/2021, Phòng Lao động, Thương Binh và Xã hội huyện Bình Đại và Bưu điện huyện Bình Đại ký kết Hợp đồng số 01/PLĐTBXH-BĐH về việc chi trả chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội trên địa bàn 20 xã, thị trấn của huyện Bình Đại qua hệ thống bưu điện. Theo đó, định kỳ hàng tháng, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại chuyển đến Bưu điện huyện Bình Đại danh sách và số tiền chi trả cho những người được trợ giúp bảo trợ xã hội có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước. Bưu điện huyện Bình Đại có trách nhiệm phân bổ, chuyển về Bưu điện văn hóa các xã, thị trấn thực hiện việc chi trả trực tiếp cho những người thụ hưởng theo đúng số tiền và danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại cung cấp. Thời gian chi trả từ 03 đến 05 ngày sau khi nhận được danh sách và số tiền chi trả. Sau khi hoàn thành xong việc chi trả trong tháng, Bưu điện huyện Bình Đại quyết toán với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại để kết thúc hồ sơ chi trả.

Để thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn xã Bình Thới, huyện Bình Đại, ngày 01/7/2022, Bưu điện huyện Bình Đại ký kết với Huỳnh Thị Tô Q bản Hợp đồng đại lý số 85/HĐ-BĐHBĐI về việc cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát, tài chính bưu chính, phân phối truyền thông và phục vụ hoạt động văn hóa tại Bưu điện văn hóa xã Bình Thới. Theo đó, Q làm nhân viên Bưu điện văn hoá xã Bình Thới, thời hạn làm việc 06 tháng, kể từ ngày 01/7/2022 đến ngày 31/12/2022, với nhiệm vụ tổ chức thực hiện các dịch vụ của Bưu điện văn hoá xã Bình Thới, trong đó có dịch vụ chi trả tiền trợ giúp xã hội. Hàng tháng chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý và trực tiếp chi trả tiền trợ giúp xã hội cho những người thụ hưởng trên địa bàn xã Bình Thới theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Ngày 14/10/2022, Huỳnh Thị Tô Q đến Bưu điện huyện Bình Đại nhận danh sách chi trả tiền trợ cấp xã hội cho 313 người thụ hưởng của xã Bình Thới trong tháng 10 năm 2022 với tổng số tiền chi trả là 149.940.000 đồng. Bưu điện huyện Bình Đại lập 03 biên bản chi tiền mặt cho Q 03 lần với tổng số tiền 149.940.000 đồng, bao gồm chi lần 01 ngày 14/10/2022 (phiếu chi số CM3-108/2074) với số tiền

70.000.000 đồng; chi lần 02 ngày 17/10/2022 (phiếu chi số CM3-123/2089) với số tiền 50.000.000 đồng; chi lần 03 ngày 18/10/2022 (phiếu chi số CM3-156/2122) với số tiền 29.940.000 đồng. Q đã nhận đủ số tiền mặt 149.940.000 đồng để chi trả cho 313 người thụ hưởng trong danh sách chi trả tiền trợ cấp xã hội tháng 10 năm 2022. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Q đã không chi trả cho 95 người thụ hưởng, mà lại ký giả chữ ký, viết giả chữ viết và dấu vân tay vào danh sách chi trả trợ cấp xã hội của 95 người này để quyết toán, chiếm đoạt số tiền 42.660.000 đồng để tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng 01 người; hộ chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng 04 người; hộ chăm sóc trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng 02 người, mỗi người 360.000 đồng.

- Người cao tuổi 62 người, mỗi người 360.000 đồng.

- Người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng 01 người với số tiền 900.000 đồng.

- Người cao tuổi khuyết tật nặng 10 người; người khuyết tật đặc biệt nặng 05 người, mỗi người 720.000 đồng.

- Người khuyết tật nặng 07 người, mỗi người 540.000 đồng.

- Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng 01 người với số tiền 900.000 đồng.

- Trẻ em khuyết tật nặng 02 người, mỗi người 720.000 đồng.

**Danh sách 95 người thụ hưởng tiền trợ cấp xã hội
tháng 10 năm 2022 đã bị Huỳnh Thị Tố Q chiếm đoạt**

STT	Họ và tên người thụ hưởng; nơi cư trú	Năm sinh	Diện đối tượng thụ hưởng	Số tiền thụ hưởng bị chiếm đoạt (Đơn vị tính: Đồng)
01	Nguyễn Phi H ấp Bình Thới 3, xã B	1981	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng Nguyễn Thị T	360.000
02	Trần Thị P ấp Bình Thới 3, xã B	1968	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng Đoàn Thị Tuyết T	360.000
03	Lê Phát T ấp 2 Cầu Sắt, xã Bình T	1980	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng Lê Minh T	360.000
04	Trần Thị Thủy T ấp Bình Thới 3, xã B	1977	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	360.000

			Nguyễn Thị Minh T	
05	Nguyễn Thị T ấp Bình Thới 3, xã B	1976	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng Trần Ngọc C	360.000
06	Nguyễn Trình Hoàng H ấp Bình Thới 3, xã Bì	1975	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng Lê Ngọc H	360.000
07	Trần Ngọc V ấp Bình Thới 3, xã B	1973	Hộ chăm sóc người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng Trần Nguyễn D	360.000
08	Võ Thị C ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1931	Người cao tuổi	360.000
09	Trần Thị Qu ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1931	Người cao tuổi	360.000
10	Võ Thị C ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1936	Người cao tuổi	360.000
11	Nguyễn Thị H ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
12	Trần Văn N ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1938	Người cao tuổi	360.000
13	Trần Thị V ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1940	Người cao tuổi	360.000
14	Huỳnh Thị X ấp 1 Giồng Sầm, B	1942	Người cao tuổi	360.000
15	Nguyễn Thị C ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1942	Người cao tuổi	360.000
16	Võ Thị C ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1932	Người cao tuổi	360.000
17	Phạm Thị G ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
18	Nguyễn Văn T ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1938	Người cao tuổi	360.000
19	Võ Thị D ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1930	Người cao tuổi	360.000
20	Lưu Thị N ấp 2 Cầu Sắt, xã Bì	1941	Người cao tuổi	360.000
21	Lê Thị T	1932	Người cao tuổi	360.000

	ấp Bình Thới 3, xã B			
22	Nguyễn Thị N ấp Bình Thới 3, xã B	1933	Người cao tuổi	360.000
23	Trần Thị T ấp Bình Thới 3, xã B	1934	Người cao tuổi	360.000
24	Võ Thị S ấp Bình Thới 3, xã B	1934	Người cao tuổi	360.000
25	Võ Thị Ổ ấp Bình Thới 3, xã B	1934	Người cao tuổi	360.000
26	Nguyễn Thị Giàu ấp Bình Thới 3, xã B	1935	Người cao tuổi	360.000
27	Lê Văn Nhuận ấp Bình Thới 3, xã B	1935	Người cao tuổi	360.000
28	Phạm Thị Ngọc V ấp Bình Thới 3, xã B	1934	Người cao tuổi	360.000
29	Đoàn Thị Đ ấp Bình Thới 3, xã B	1936	Người cao tuổi	360.000
30	Nguyễn Thị V ấp Bình Thới 3, xã B	1935	Người cao tuổi	360.000
31	Phạm Thị B ấp Bình Thới 3, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
32	Phạm Thị P ấp Bình Thới 3, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
33	Nguyễn Thị L ấp Bình Thới 3, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
34	Ngô Văn H ấp Bình Thới 3, xã B	1930	Người cao tuổi	360.000
35	Nguyễn Thị T ấp Bình Thới 3, xã B	1929	Người cao tuổi	360.000
36	Nguyễn Thị Ho ấp Bình Thới 3, xã B	1930	Người cao tuổi	360.000
37	Lê Thị Đ ấp Bình Thới 3, xã B	1932	Người cao tuổi	360.000
38	Bùi Thị Tiên ấp Bình Thới 3, xã B	1939	Người cao tuổi	360.000
39	Trần Thị B ấp Bình Thới 3, xã B	1940	Người cao tuổi	360.000
40	Nguyễn Thị L ấp Bình Thới 3, xã B	1941	Người cao tuổi	360.000
41	Nguyễn Thị L	1941	Người cao tuổi	360.000

	ấp Bình Thới 3, xã B			
42	Võ Thị Vi ấp Bình Thới 3, xã B	1942	Người cao tuổi	360.000
43	Đặng Thị H ấp Bình Thới 3, xã B	1942	Người cao tuổi	360.000
44	Nguyễn Thị T ấp 4 Cây Trôm, xã B	1931	Người cao tuổi	360.000
45	Lê Thị T ấp 4 Cây Trôm, xã B	1931	Người cao tuổi	360.000
46	Nguyễn Thị S ấp 4 Cây Trôm, xã B	1932	Người cao tuổi	360.000
47	Lưu Văn C ấp 4 Cây Trôm, xã B	1932	Người cao tuổi	360.000
48	Cao Văn N ấp 4 Cây Trôm, xã B	1930	Người cao tuổi	360.000
49	Nguyễn Thị C ấp 4 Cây Trôm, xã B	1936	Người cao tuổi	360.000
50	Phạm Thị L ấp 4 Cây Trôm, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
51	Nguyễn Thị T ấp 4 Cây Trôm, xã B	1938	Người cao tuổi	360.000
52	Lê Thị B ấp 4 Cây Trôm, xã B	1926	Người cao tuổi	360.000
53	Đỗ Văn C ấp 4 Cây Trôm, xã B	1930	Người cao tuổi	360.000
54	Đặng Văn S ấp 4 Cây Trôm, xã B	1940	Người cao tuổi	360.000
55	Uông Thị A ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới	1940	Người cao tuổi	360.000
56	Đoàn Văn Dân ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới	1934	Người cao tuổi	360.000
57	Lê Thị Bon ấp Bình Thới 3, xã B	1935	Người cao tuổi	360.000
58	Trần Thị T ấp Bình Thới 3, xã B	1941	Người cao tuổi	360.000
59	Trương Thị T ấp 4 Cây Trôm, xã B	1941	Người cao tuổi	360.000
60	Nguyễn Văn H ấp 4 Cây Trôm, xã B	1941	Người cao tuổi	360.000
61	Nguyễn Văn T	1927	Người cao tuổi	360.000

	ấp 1 Giồng Sầm, xã B			
62	Trương Thúy T ấp Bình Thới 3, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
63	Phạm Thị D ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1942	Người cao tuổi	360.000
64	Nguyễn Thị N ấp 4 Cây Trôm, xã B	1937	Người cao tuổi	360.000
65	Trần Thị Mur ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1942	Người cao tuổi	360.000
66	Trần Thị T ấp 4 Cây Trôm, xã B	1939	Người cao tuổi	360.000
67	Mai Văn Đà ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1929	Người cao tuổi	360.000
68	Huỳnh Thị A ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới	1941	Người cao tuổi	360.000
69	Đỗ Văn H ấp 4 Cây Trôm, xã B	1940	Người cao tuổi	360.000
70	Nguyễn Thị T ấp Bình Thới 3, xã B	1957	Người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	900.000
71	Quách Ngọc N ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1948	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
72	Phạm Thị C ấp 1 Giồng Sầm, xã B	1958	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
73	Nguyễn Thị B ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1932	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
74	Cai Văn A ấp Bình Thới 3, xã B	1954	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
75	Huỳnh Văn T ấp Bình Thới 3, xã B	1945	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
76	Trần Thị N ấp Bình Thới 3, xã B	1949	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
77	Lê Thị P ấp Bình Thới 3, xã B	1945	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
78	Trần Thị X ấp Bình Thới 3, xã B	1948	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
79	Đặng Thị N ấp Bình Thới 3, xã B	1962	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
80	Đoàn Thị Tuyết T ấp Bình Thới 3, xã B	1974	Người khuyết tật đặc biệt nặng	720.000

81	Trần Ngọc C ấp Bình Thới 3, xã B	1995	Người khuyết tật đặc biệt nặng	720.000
82	Nguyễn Thị Minh T ấp Bình Thới 3, xã B	2003	Người khuyết tật đặc biệt nặng	720.000
83	Trần Nguyễn D ấp Bình Thới 3, xã B	2005	Người khuyết tật đặc biệt nặng	720.000
84	Trần Minh T ấp Bình Thới 3, xã B	1955	Người cao tuổi khuyết tật nặng	720.000
85	Lê Minh T ấp 2 Cầu Sắt, xã B	2004	Người khuyết tật đặc biệt nặng	720.000
86	Trần Quang N ấp 2 Cầu Sắt, xã B	1998	Người khuyết tật nặng	540.000
87	Võ Văn Á ấp Bình Thới 3, xã B	1966	Người khuyết tật nặng	540.000
88	Nguyễn Văn T ấp Bình Thới 3, xã B	1971	Người khuyết tật nặng	540.000
89	Huỳnh Trọng T ấp Bình Thới 3, xã B	1975	Người khuyết tật nặng	540.000
90	Trịnh Thị Kim H ấp Bình Thới 3, xã B	1994	Người khuyết tật nặng	540.000
91	Võ Thị Diễm T ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới	1997	Người khuyết tật nặng	540.000
92	Huỳnh Tấn Hải ấp Bình Thới 3, xã B	1997	Người khuyết tật nặng	540.000
93	Lê Ngọc H ấp Bình Thới 3, xã B	2012	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng	900.000
94	Mai Lê Hải Bả ấp Bình Thới 3, xã B	2011	Trẻ em khuyết tật nặng	720.000
95	Nguyễn Hoàng L ấp 4 Cây Trôm, xã B	2011	Trẻ em khuyết tật nặng	720.000
Tổng cộng 95 người				42.660.000

Đến ngày 31/10/2022, thấy Q chưa đến quyết toán, nên Bưu điện huyện Bình Đại liên hệ và yêu cầu Q đem danh sách chi trả đến Bưu điện để thực hiện việc quyết toán, nhưng Q cứ nhiều lần trì hoãn, trốn tránh, mãi cho đến ngày 04/11/2022, Q mới đem nộp lại danh sách chi trả. Bưu điện huyện Bình Đại tiến hành kiểm tra, nghi ngờ có sự gian lận, nên đã đối chiếu với chữ ký và chữ viết của những người nhận tiền trong danh sách chi trả của tháng 8 và 9 năm 2022, thì phát hiện trong danh sách chi trả của tháng 10 năm 2022 có nhiều chữ ký, chữ viết của cùng 01 người nhận tiền nhưng lại khác nhau, nên tiến hành trực tiếp xác minh những người trong danh sách chi trả, thì họ đều xác nhận chưa nhận được tiền (nhưng trong danh sách chi trả đã có

ký tên, điểm chỉ của người nhận). Bưu điện huyện Bình Đại làm việc với Q để kiểm tra, đối chiếu từng người trong danh sách chi trả, thì Q thừa nhận không tiến hành chi trả cho 95 người với số tiền 42.660.000 đồng, nên Bưu điện huyện Bình Đại lập biên bản chưa chi trả 95 người và đã phân công nhân viên khác thực hiện ngay việc chi trả đầy đủ cho 95 người với số tiền 42.660.000 đồng. Đồng thời, Bưu điện huyện Bình Đại đã quyết toán xong tiền chi trả của tháng 10 năm 2022 với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại.

Tại bản Kết luận giám định số 88/2023/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận như sau:

- Chữ ký, chữ viết mang tên của những người thụ hưởng và những người trong gia đình của người thụ hưởng ký nhận thay ở cột ký nhận bao gồm: Trần Thanh V, Đào Văn D, Phạm Thị T, “Ng~ Thị Ngọc M” (Nguyễn Thị Ngọc M), Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị X, Huỳnh Thị Kim T, Cao Văn N, Nguyễn Thị H, Võ Thị Tuyết N, Võ Ngọc T, Trần Thị P, Phạm Thị T, Trần Thị Mỹ N, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Phạm Thị Thu T, Lê Thị H, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thanh H, Phạm Thị P, Trần Thị X, “Ng~ Bình Y” (Nguyễn Bình Y), Phạm Hồng V, Khưu Thị Kim X, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn H, Ngô Thị T, Lê Thị D, Ngô Hồng P (Ngô Thị Hồng P), Trần Văn Đ, Đỗ Thị Mỹ D, Lê Thị Phương L, Trần Thị H, Lê Thị B, Trần Thị Tố N, “Trịnh Văn Cong” (Trịnh Văn C), Ngô Hồng P (Ngô Thị Hồng P), Đặng Ngọc Y, Uông Thị Á, Dương Thị Kim Hg, Nguyễn Thị Hi, Trần Văn H, Lê Thị Thanh X, Trương Thị T, Bùi Hữu D, Hồ Thanh N, Nguyễn Thị Lan Ph, “Trương T. Phụng L” (Trương Thị Phụng L), Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Út Q, Phạm Ngọc L, Đặng Thị H, chữ viết “Thủy”, Đinh Thị Du, Trần Thị Thùy N, “Ng~ V L” (Nguyễn Văn L), Lê Thị Đ, Trịnh Thị Kim H, Nguyễn Thị Tú A, Khưu Nhật H, Phạm Thị Đ, Đặng Thị T, Trần Thị Thu T, Lê Thị S, Phạm Thế V, “Huỳnh T Duyên E” (Huỳnh Thị Duyên E), Nguyễn Thị Ngọc P, Lê Thị Thúy D, “Ng~ Thị Cẩm L” (Nguyễn Thị Cẩm L), Trần Thị Thủy T, Nguyễn Thị Thanh H, “Ng~ Trình Hồng H” (Nguyễn Trình Hoàng H) trên danh sách chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội tháng 10 năm 2022 (xã B) đều không phải do cùng một người ký, viết ra.

- Dấu vết đường vân mang tên Trương Thúy T so với dấu vân tay ngón “Cái phải” mang tên Huỳnh Thị Tố Q trên danh sách chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội tháng 10 năm 2022 (xã Bình Thới) là của cùng một người.

- Dấu vết đường vân Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Trần Thị P (nhận thay cho Cai Văn A) trên danh sách chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội tháng 10 năm 2022 (xã B) không đủ yếu tố giám định.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết ở cột ký nhận của những người thụ hưởng bao gồm: Nguyễn Thị Tư, Lê Thị Tím, Võ Thị Chờ, Trần Thị Quýt, Võ Thị Chấn, Nguyễn Thị Sương, Lưu Văn Chinh, Lê Thị Trương, Cao Văn Nhờ, Nguyễn Thị Nữ, Trần Thị Tự, Võ Thị Sang, Võ Thị Ở, Đoàn Văn Dân, Nguyễn Thị Giàu, Lê Văn Nhuận, Phạm Thị Ngọc Vân, Đoàn Thị Đào, Võ Thị Cam, Nguyễn Thị Vờ, Lê Thị Bon, Nguyễn Thị Chấn, Phạm Thị Bông, Phạm Thị Phan, Nguyễn Thị Lắm,

Phạm Thị Lệ, Nguyễn Thị Nở, Phạm Thị Gấm, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Thế, Nguyễn Văn Tây, Lê Thị Biểu, Mai Văn Đào, Trần Thị Thiểu, Ngô Văn Hưng, Nguyễn Thị Tiểu, Đỗ Văn Cháp, Võ Thị Duyên, Nguyễn Thị Hoa, Lê Thị Đây, Bùi Thị Tiên, Trần Thị Thai, Trần Thị Bé, Đặng Văn Sáng, Uông Thị Á, Trần Thị Viên, Đỗ Văn Hiệp, Nguyễn Thị Lụa, Nguyễn Thị Lan, Trương Thị Thêu, Huỳnh Thị A, Lưu Thị Nữ, Huỳnh Thị Xê, Nguyễn Thị Chanh, Võ Thị Viên, Trần Thị Mười, Nguyễn Văn Thành, Phạm Thị Diễm, Đặng Thị Hai, Huỳnh Tấn Hải, Võ Thị Diễm Thoan, Trần Quang Nhứt, Võ Văn Ánh, Nguyễn Văn Thiện, Huỳnh Trọng Tính, Trịnh Thị Kim Hòa, Nguyễn Thị Bé, Quách Ngọc Nga, Huỳnh Văn Thơm, Trần Thị Niềm, Trần Minh Thiện, Lê Thị Phần, Phạm Thị Cúc, Trần Thị Xinh, Đặng Thị Nghen, Mai Lê Hải Băng, Nguyễn Hoàng Lam, Nguyễn Thị Tươi, Đoàn Thị Tuyết Trinh, Trần Ngọc Chương, Nguyễn Thị Minh Thư, Lê Minh Thuận, Trần Nguyễn Dương, Lê Ngọc Hân, Lê Phát Triển, Trần Thị Thủy Tiên, Trần Thị Phượng, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Trình Hoàng Hà, Trần Ngọc Văn, Nguyễn Phi Hải so với chữ viết của Huỳnh Thị Tố Quyên có phải do cùng một người ký, viết ra hay không.

Bưu điện huyện Bình Đại yêu cầu Q bồi thường cho Bưu điện số tiền 42.660.000 đồng. Q đồng ý và đã bồi thường trước số tiền 14.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp số tiền 28.660.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBD ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tố Q về tội: “*Tham ô tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thị Tố Q về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tố Q mức án từ **02 năm đến 03 năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Huỳnh Thị Tố Q bồi thường cho Bưu điện huyện Bình Đại số tiền 28.660.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Thị Tố Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Nguyên đơn dân sự Bưu điện huyện Bình Đại trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho Bưu điện huyện Bình Đại số tiền 28.660.000 đồng.

- Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo cố gắng khắc phục bồi thường cho Bưu điện huyện Bình Đại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn dân sự Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tất cả đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm trong vụ án vì đã nhận lại đủ tiền trợ cấp tháng 10/2022. Bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Những người tham gia tố tụng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vì vụ án đã rõ nên tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Tố Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*những người nhận tiền theo chế độ bảo trợ*), Kết luận giám định số 88/2023/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ sơ sở xác định: Trong tháng 10 năm 2022, tại Bưu điện văn hóa xã Bình Thới, thuộc ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, bị cáo Huỳnh Thị Tố Q là nhân viên hợp đồng Bưu điện văn hoá xã Bình Thới, được giao nhiệm vụ quản lý, chi trả tiền trợ cấp xã hội, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, bị cáo Q đã giả mạo chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của những người thụ hưởng tiền trợ cấp xã hội vào danh sách chi trả trợ cấp xã hội của 95 người để hợp thức hóa quyết toán và chiếm đoạt số tiền 42.660.000 đồng của 95 người được nhận tiền trợ cấp xã hội của tháng 10 năm 2022 trên địa bàn xã B; nhằm hợp thức hóa tài liệu, chứng từ để quyết toán với Bưu điện huyện Bình Đại nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, bị cáo Huỳnh Thị Tố Q đã phạm tội “*Tham ô tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 42/CT-VKSBD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tố Q là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huỳnh Thị Tố Q là người có đủ năng lực nhận biết lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt số tiền trợ cấp bảo trợ xã hội (*Người cao tuổi, người khuyết tật theo danh sách*) mà mình có trách nhiệm

quản lý và chi trả là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của nguồn quỹ hỗ trợ cho người được nhận bảo trợ xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại và hoạt động của đơn vị (Bưu điện huyện Bình Đại), có nguy cơ làm mất niềm tin của người dân đối với hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Tội phạm tham nhũng là giặc nội xâm, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, xâm phạm hoạt động đúng đắn trong quản lý Nhà nước, gây bức xúc trong nhân dân, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, ảnh hưởng đến đời sống bình thường của những người có hoàn cảnh cần được bảo trợ (*Người cao tuổi, người khuyết tật*) phải cần nguồn tiền trợ cấp của Nhà nước để phục vụ cho nhu cầu sống hàng ngày nên hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo phải xử lý nghiêm minh mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Thị Tố Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo có tự nguyện bồi thường 01 phần thiệt hại, bị cáo hiện đang có thai quy định tại điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Huỳnh Thị Tố Q ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo Huỳnh Thị Tố Q chiếm đoạt là 42.660.000 đồng, đã bồi thường 14.000.000 đồng, còn lại 28.660.000 đồng chưa khắc phục, bồi thường. Bưu điện huyện Bình Đại yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho Bưu điện số tiền bị cáo đã chiếm đoạt còn lại là 28.660.000 đồng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử ghi nhận Bưu điện huyện Bình Đại đã chi trả đầy đủ tiền trợ cấp xã hội cho 95 người thụ hưởng và đã quyết toán xong tiền chi trả của tháng 10 năm 2022 với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại.

[11] Lời phát biểu luận tội, tranh luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Thị Tố Q là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án cũng như bồi thường dân sự cho nguyên đơn dân sự nên bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Tố Q** phạm tội “**Tham ô tài sản**”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Tố Q 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Tố Q phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Bưu điện huyện Bình Đại số tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt là 28.660.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Tố Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Tố Q phải nộp 1.433.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) (28.660.000 đồng x 5%).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự Bưu điện huyện Bình Đại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn dân sự Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bình Đại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an, UBND xã Bình Thới (2b);
- Bị cáo (1b);
- Nguyên đơn dân sự (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (95b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

